

## Biography

Full name: Trieu Van Nguyen

IV number: 245-766

Date of Birth: July 20, 1945

Serial number: 65/204-472

Rank: Captain

Close association with US policies and US programs.

December 1966: Rank: W.O.

Function: worked Liaison Deputy Technical Special Force KBC 3562.

1967: Attending Airborne at Central Training Airborne named Hoang Hoa Tham, Leader Team Special Force Kham Duc(belong to Special Force USA).

1967-1968: Leader Team KZ at Phubai(Hue), Advisor was Lcl. Swist KBC 3562, Special Force.

1968-1969: Leader Team Colorado at Danang(CCN) with Captain Ricst, Special Force USA.

1969-1970: Leader Team New Jersey at Kontum(CCS) KBC 3993 with Lcl. KF Kampuchea Zone.

1971-1972: Commander Company Special Force at Kontum(CCS) worked with Lcl. KF

1971: Received one award from General Westmoreland.

1972-1973: Commander Central Operation(TOC) at Kontum 3993 with Lcl. KF Special Force, USA.

1975-1978: He spent in Re-education camp.

Enclosed: "Giay ra trai"-Release form

H08-437  
IV 245766

BỘ QUỐC PHÒNG  
Cục Quân Pháp

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1904/QĐ

## GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07/TTLB ngày 29/12/77 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 12/QĐ ngày 27/12/77 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

## CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN TRIỀU

Ngày, tháng, năm sinh: 1945

Quê quán: Quảng Trị

Trú quán: 1B Phường 1, Khu 1, Đông Hà, Bình Trị Thiên

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: 65/204.472 Đại úy Tiểu đoàn phó sư đoàn 9 bộ binh

- Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Khu 1 thuộc Huyện,

Quận: Đông Hà Tỉnh, Thành phố: Bình Trị Thiên.

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười hai tháng)

- Thời hạn đi đường: \_\_\_\_\_ ngày (kể từ ngày ký giấy ra trại).

- Tiền và lương thực đi đường đã cấp: \_\_\_\_\_

Ngày 19 tháng 01 năm 1978

B.T.L ĐOÀN 700



Tổng Giám:  
NGUYỄN VĂN BẮN

## Thưa Chị - Khúc Minh Thư.

#

\* Chàng Lôi rất mừng Chị và bạn qua thăm tu nhân. Chắc tại đó giúp quản ngại khi khác. Cần thấy Chanh. Công cho thể 3000 con em, H-O được tiếp tục Ra đi đoàn tu về gia đình.

\* Chúng tôi cũng thấy Chị và bạn, không một nỗi thấy tục cần thấy cho anh em cần tu nhân. Chị hãy dạy con 2' tại VN. Vì lý do này hay lý do khác mà họ chưa được Ra đi.

\* Thưa Chị, họ vẫn khác nhau tập thể. Họ gặp đôi lời để được Ra đi như những anh em chúng tôi. Là những việc của anh em, sự quan tâm VNCH đi họ gặp dân quan tâm hay mau cũng đến lý chúng tôi. Vài thật phân biệt độ củ - Theo dõi Cảnh chứng. Không có một một là đầu mới khác đi người đi chỉ có ở tại một năm hay 5, 7 tháng.

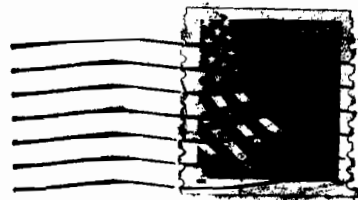
\* Thưa Chị, một điều nữa rất quan trọng cho anh em tu nhân có người đi các việc khác do họ đi Ra, nhưng tại phải vẫn vẫn lý giải, lý do là nhân của họ cần lý. Họ sẽ hiểu họ sẽ cho tại có thể có học, thấy họ đi lại và cần lý phải vẫn. Một số người gọi mà họ đã đi vào cuộc sống ta.

\* Nhân đây xin gửi đến Chị, một lời từ biệt của anh Nguyễn Văn Triệu, xin Chị sẽ gửi lời từ biệt cần thấy đến cho anh Triệu.

\* Kết thúc bài này khác - Một mặt khác - để giúp đỡ cho anh em chúng tôi -  
Kết - Nguyễn Văn Triệu -

Trần Nguyễn Khanh Văn  
Mington VA 22204 -

OCT 25 1996



Đoàn Văn To Mrs Khue Ninh Thi -

Fall Church -

VA-22043 -

22043/3412 13

